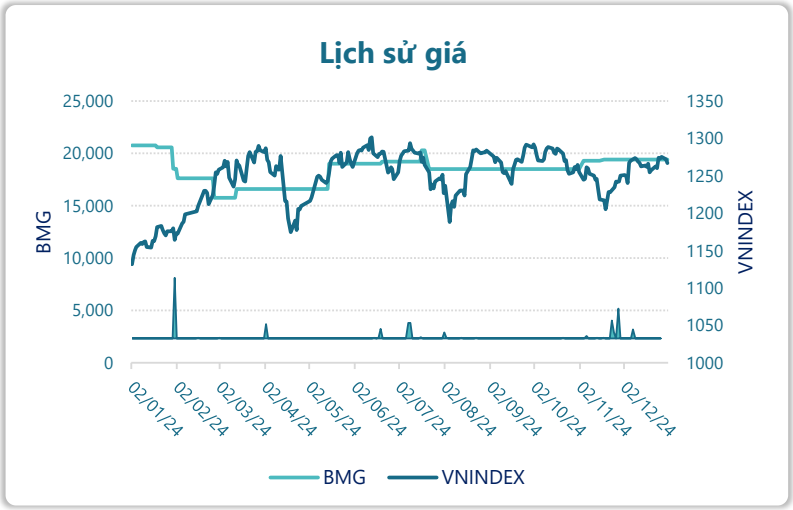
FireAnt

CTCP May Bình Minh (UPCOM: BMG)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**19,400**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	20,761
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	15,756
SL cổ phiếu LH	5,292,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	19.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	103
P/E	
EPS	

DT thuần

Q4/24

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q4/24

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

2024

6.0%

+/- YoY: ▲ 0.5%

DT thuần

2024

276

tỷ VNĐ

YoY: ▼20.0| -6.7%

LN sau thuế

2024

13.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.30| 2.9%

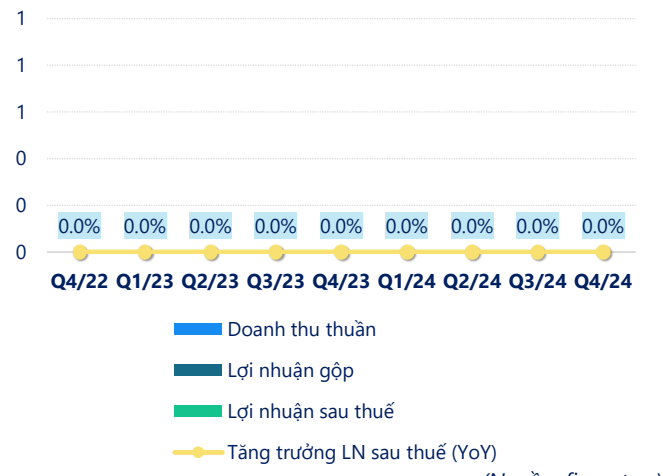
ROE

2024

11.6%

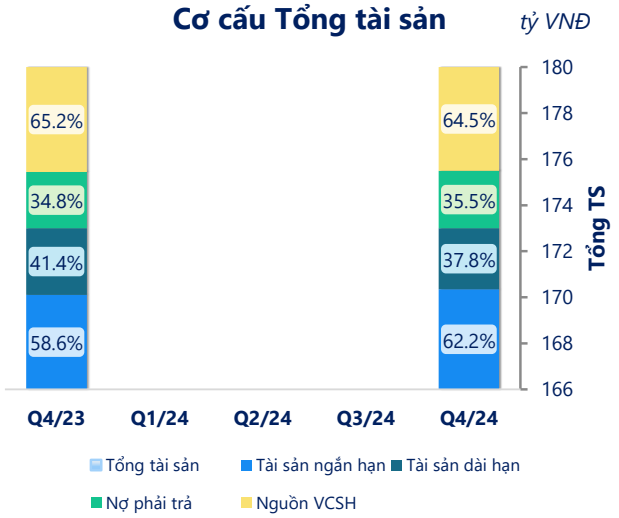
+/- YoY: ▼ 0.1%

Kết quả kinh doanh



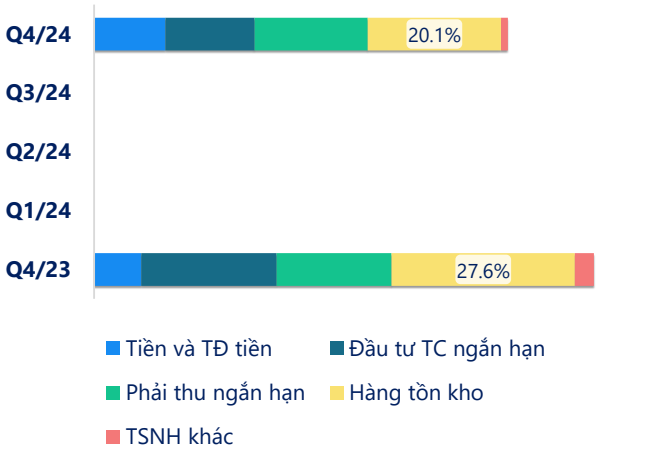
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



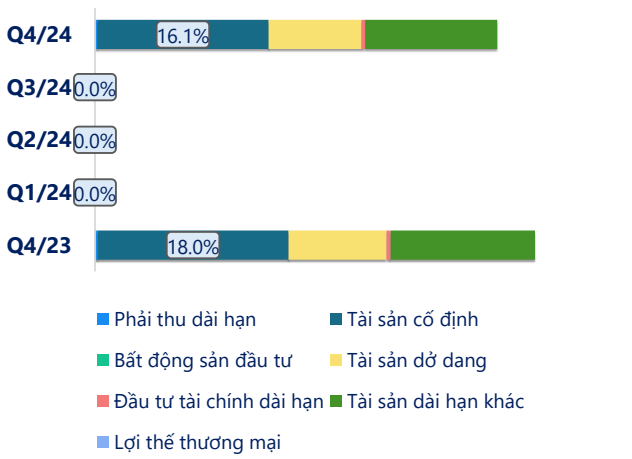
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



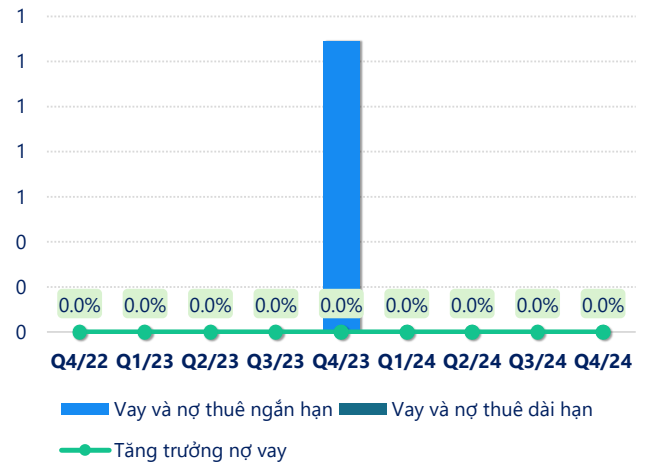
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



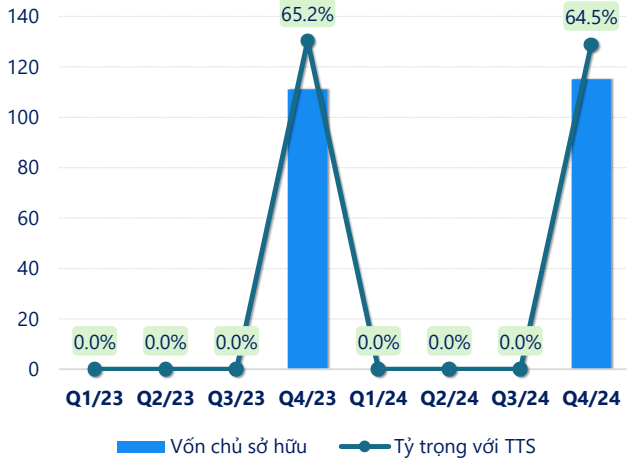
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



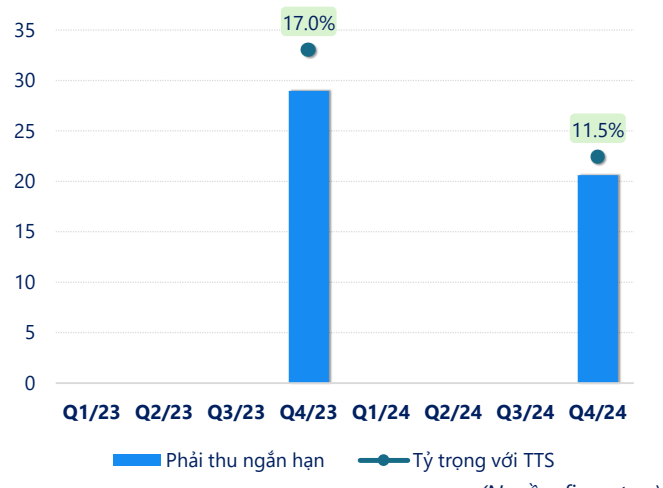
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



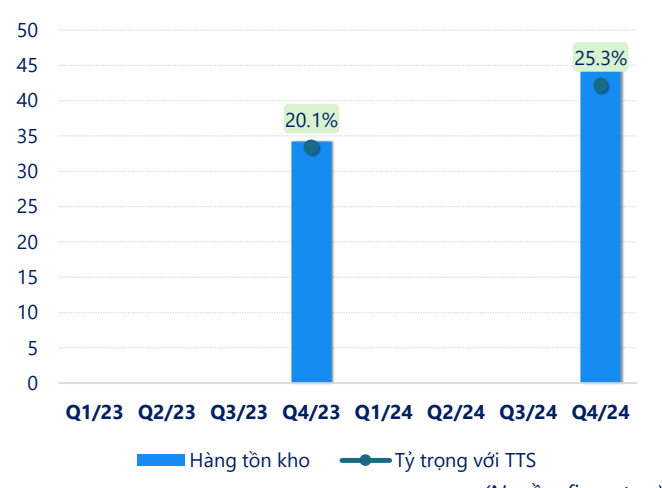
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



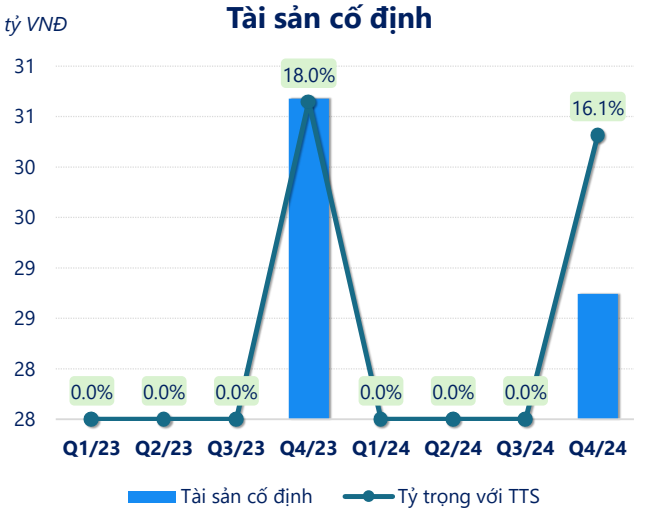
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



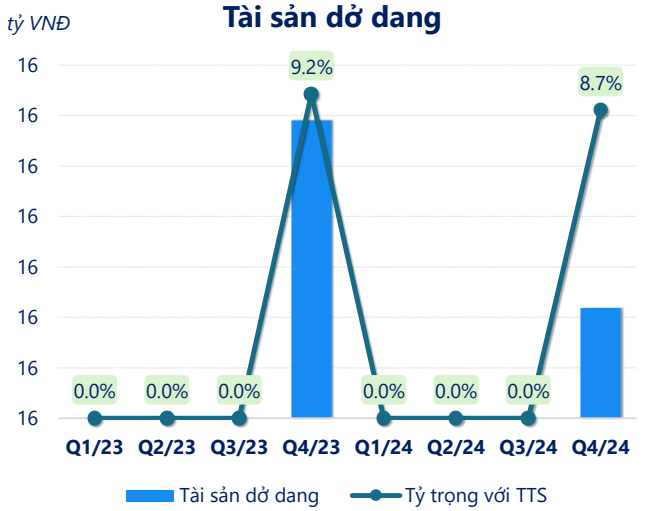
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



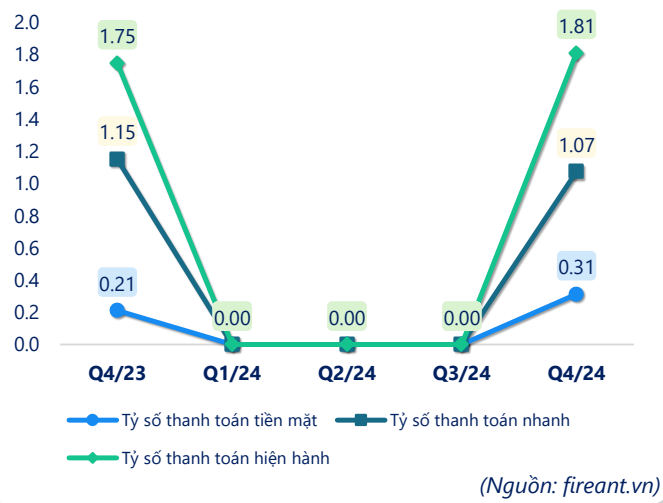
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



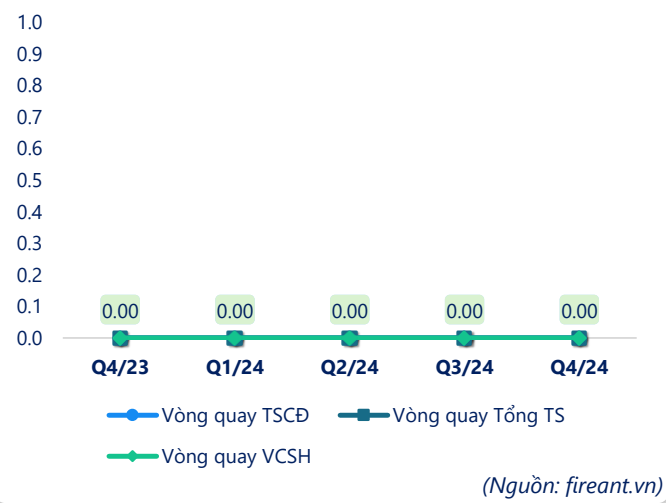
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**171**				**178**
Tài sản ngắn hạn	**100.0**				**111**
Tiền và tương đương tiền	12.1				19.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	22.9				20.0
Phải thu ngắn hạn	29.0				20.6
Hàng tồn kho	34.2				45.2
Tài sản ngắn hạn khác	1.76				6.03
Tài sản dài hạn	**70.6**				**67.5**
Phải thu dài hạn	0.39				0.39
Tài sản cố định	30.7				28.7
Bất động sản đầu tư	0				0
Tài sản dở dang	15.7				15.6
Đầu tư tài chính dài hạn	0.69				0.62
Tài sản dài hạn khác	23.1				22.2
Lợi thế thương mại	0				0
Nợ phải trả	**59.4**				**63.4**
Nợ ngắn hạn	**57.2**				**61.2**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1.29				0
Phải trả người bán ngắn hạn	20.1				22.7
Nợ dài hạn	2.20				2.20
Vay và nợ thuê dài hạn	0				0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**111**				**115**
Vốn chủ sở hữu	**111**				**115**
Vốn điều lệ	52.9				52.9
Kinh phí và quỹ khác	0				0

(Nguồn: fireant.vn)